

Điều 2. — Xưởng y cụ có nhiệm vụ:

— Sản xuất và sửa chữa các loại máy móc y cụ và dụng cụ của ngành.

— Nghiên cứu sản xuất, cải tiến các loại máy móc dụng cụ về y và dược, cho thích hợp với hoàn cảnh thực tế của Việt nam.

— Sản xuất hàng loạt các loại dụng cụ, máy móc thông thường cho các chuyên khoa, sản xuất một số bộ phận thay thế cần thiết cho việc sửa chữa máy móc cũ.

Điều 3. — Xưởng y cụ gồm có một Quản đốc phụ trách và một hay hai Phó quản đốc giúp việc, tổ chức cụ thể của xưởng có văn bản quy định riêng.

Điều 4. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Y tế, Vụ trưởng Vụ Dược chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, ông Giám đốc quốc doanh y dược phẩm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 18 tháng 11 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

B.S. VŨ VĂN CẦN

THÔNG TƯ số 23-BYT/TT ngày 30-11-1960 hướng dẫn thi hành nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ về vấn đề phụ cấp cho cán bộ nhân viên y tế làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm và có hại đến sức khỏe.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Các Sở, Ty Y tế,

Các Cơ quan trực thuộc.

Đồng kính gửi: Các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính,

Các Bộ có bệnh viện, bệnh xá.

Hội đồng Chính phủ đã ban hành nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 quy định khoản phụ cấp cho cán bộ, nhân viên trong ngành Y tế làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm và có hại đến sức khỏe. Điều đó thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với những nghề nghiệp có hại đến sức khỏe. Nhưng vấn đề phụ cấp mới chỉ là một mặt của chính sách, mà chủ yếu là sửa đổi lề lối làm việc, và chế độ trang bị phòng hộ cho từng loại công tác cho thích hợp. Đối với cán bộ, nhân viên làm việc trong các cơ sở điều trị lao, hủi, lây, cơ sở điện quang, hóa chất độc, các cơ sở cần nghiên cứu để trang bị phương tiện phòng hộ cho từng loại, đó là vấn đề căn bản.

Để giúp các đơn vị, các địa phương thi hành đúng tinh thần nghị định số 59-CP của Hội đồng Chính phủ, Bộ giải thích thêm một số điểm cần thiết và hướng dẫn thi hành như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP

Những cán bộ, nhân viên trong ngành y tế làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm và có hại sức khỏe được hưởng thêm khoản phụ cấp ngoài lương chính nói ở điều 1 nghị định số 59-CP của Hội đồng Chính phủ gồm những đối tượng sau đây:

— Cán bộ, nhân viên làm công tác điều trị cho bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm: hủi, lao, lây.

— Cán bộ, nhân viên làm công tác tại các cơ sở điện quang, cobalt, radium.

— Cán bộ, nhân viên làm công tác tại các phòng hóa nghiệm độc chất, các phòng nuôi cấy, thí nghiệm vi trùng.

— Cán bộ, nhân viên làm công tác tại khoa bệnh lý giải phẫu (mổ xác chết), nhân viên phụ trách nhà xác, nhật xác vô thừa nhận và chôn liệm xác chết.

II. MỨC PHỤ CẤP

Theo điều 2 của nghị định là những cán bộ, nhân viên làm công tác điều trị, phục vụ bệnh nhân trong các trại hủi, bệnh viện hủi (trong các trại hủi) được hưởng khoản phụ cấp bằng tỷ lệ phần trăm lương chính hàng tháng quy định như sau:

1. Cán bộ, nhân viên chuyên môn trực tiếp làm công tác điều trị phục vụ bệnh nhân hủi, thường xuyên ở trong trại hủi thì trong 3 năm đầu được hưởng khoản phụ cấp hàng tháng bằng 40% lương chính; nếu công tác liên tục trên 3 năm trở lên thì cứ mỗi năm tăng thêm trong khoản phụ cấp hàng tháng 5% lương chính nhưng phụ cấp tối đa mỗi tháng không được quá 60% lương chính.

Thí dụ:— Một y sĩ đã có thâm niên nghề trên 3 năm, được điều động đến công tác tại trại hủi thì trong 3 năm đầu phụ cấp hàng tháng tính như sau:

$$\frac{58 \times 40}{100} = 23d20$$

— Một y sĩ khác cũng thâm niên nghề như trên đồng thời đã liên tục công tác trên 3 năm trong trại hủi thì tính phụ cấp hàng tháng như sau:

$$\frac{58 \times 45}{100} = 26d10$$

Sau đó cứ thêm một năm thì được phụ cấp thêm 5% lương chính cho đến mức tối đa là 60% lương chính như đã quy định.

2. Cán bộ, nhân viên khác không trực tiếp làm công tác điều trị như: cán bộ chính trị, hành chính quản trị, dược pha chế, phát thuốc, thường ngày phải làm việc trong khu vực bệnh nhân hủi, thỉnh thoảng có tiếp xúc với bệnh nhân thì trong 3 năm đầu được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 20% lương

chính; nếu công tác liên tục trên 3 năm trong trại hủ, thì cứ mỗi năm khoản phụ cấp hàng tháng được tăng thêm 5% lương chính, nhưng phụ cấp tối đa mỗi tháng không được quá 40% lương chính.

Thí dụ: Một Phó quản đốc chính trị lương chính là 74đ, công tác tại trại hủ trong 3 năm đầu thì được tính phụ cấp như sau:

$$\frac{74 \times 20}{100} = 14\text{đ}80$$

— Một nhân viên kế toán viện phí, lương chính đã xếp là 50đ đã liên tục công tác tại trại hủ trên 3 năm thì tính phụ cấp hàng tháng như sau:

$$\frac{50 \times 25}{100} = 12\text{đ}50$$

Sau đó cứ thêm một năm thì được phụ cấp thêm 5% lương chính cho đến mức tối đa là 40% lương chính.

Những trường hợp trước trực tiếp nay không trực tiếp hoặc ngược lại trước không trực tiếp nay trực tiếp thì tính như sau:

Thí dụ: Một y tá trước công tác không trực tiếp 4 năm (9-1955 — 9-1959) nay đã chuyển sang công tác trực tiếp 1 năm (9-1959 — 9-1960) thì 4 năm không trực tiếp được tính 1/2 thời gian để cộng vào thâm niên trực tiếp sau (tức 3 năm).

— Một y tá khác trước công tác trực tiếp 4 năm (9-1955 — 9-1959) nay đã chuyển sang công tác không trực tiếp 1 năm (9-1959 — 9-1960) thì hưởng mức phụ cấp không trực tiếp (cộng cả trước và sau — tức là 5 năm).

Khi tính phụ cấp phải căn cứ theo số ngày đã trực tiếp công tác trong trại nhiều hay ít mà vận dụng đúng theo tinh thần điều 7 của nghị định.

Khoản phụ cấp này chỉ áp dụng cho cán bộ, nhân viên trong biên chế, tạm tuyển, hợp đồng và những bệnh nhân đã khỏi hẳn tình nguyện ở lại công tác. Còn đối với những bệnh nhân đang thời kỳ điều trị, theo dõi, tuy có làm công tác cho trại cũng không được hưởng mà chỉ hưởng chế độ sinh hoạt phí hiện hành.

Chế độ này chỉ áp dụng cho những trại: Quỳnh lập, Văn môn, Quả cảm, Phú bình, Sông mã.

Theo điều 3 của nghị định là những cán bộ, nhân viên công tác trong những điều kiện sau đây được hưởng một khoản phụ cấp ấn định là 15 đồng 1 tháng:

1. Chi tiết a gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ chuyên trách và hàng ngày trực tiếp chiếu điện cho bệnh nhân (chiếu tim, phổi, soi dạ dày).

— Y tá chuyên trách và hàng ngày ngồi ghi kết quả khi y, bác sĩ chiếu điện và những y tá thường xuyên đứng cạnh máy để nâng đỡ bệnh nhân nặng với điều kiện là không có bình phong chì hoặc áo chì bảo vệ.

— Cán bộ, nhân viên điều khiển máy Cobalt để điều trị bệnh nhân.

2. Chi tiết b gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ chuyên trách và hàng ngày trực tiếp chiếu điện, chụp điện cho bệnh nhân ở các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao.

— Y tá thường xuyên ngồi ghi kết quả chiếu chụp cho bệnh nhân lao ở các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao, hoặc phải nâng đỡ bệnh nhân nặng khi chiếu, chụp cũng với điều kiện là không có bình phong chì hoặc áo chì bảo vệ.

3. Chi tiết c gồm có:

— Cán bộ, nhân viên chuyên trách vừa bảo vệ và dùng kim Radium để điều trị bệnh ung thư.

Theo điều 4 của nghị định là những cán bộ, nhân viên công tác trong những điều kiện sau đây được hưởng một khoản phụ cấp ấn định là 12 đồng 1 tháng:

1. Chi tiết a gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ, y tá chuyên trách và hàng ngày trực tiếp điều khiển máy điện quang tại các tủ điều khiển đặt riêng ở cạnh phòng để máy, hoặc đặt trong phòng máy nhưng có bình phong chì bảo vệ và đặt trước tủ điều khiển.

— Y tá thường xuyên ngồi ghi kết quả khi y, bác sĩ chiếu điện nhưng có bình phong chì bảo vệ hoặc bàn ghi đặt xa máy.

— Cán bộ, nhân viên phụ trách đặt trạm và điều khiển máy điện quang để điều trị bệnh ung thư hay các bệnh khác, kể cả cán bộ, công nhân sửa chữa máy, điều lượng máy khi máy chạy.

2. Chi tiết b gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý hàng ngày trực tiếp điều trị, phục vụ bệnh nhân lao trong các buồng bệnh tại các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao hoặc các bệnh viện khác có khu bệnh nhân lao từ 60 giường bệnh trở lên, giành riêng cho bệnh nhân lao.

Theo điều 5 của nghị định là những cán bộ, nhân viên công tác trong những điều kiện sau đây được hưởng một khoản phụ cấp ấn định là 10 đồng một tháng:

1. Chi tiết a gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý chuyên trách và hàng ngày trực tiếp điều trị, phục vụ bệnh nhân lây ở khu lây bệnh viện Bạch-mai, kể cả khu cách ly bệnh nhân hủ.

— Y sĩ, y tá, hộ lý chuyên trách và hàng ngày trực tiếp điều trị, phục vụ bệnh nhân ở khu cách ly, lao, lây của các bệnh viện khác có từ 6 giường trở lên giành riêng cho bệnh nhân lao, lây (khu lây quy định ở đây là tập trung đủ các loại bệnh lây như: lao, thương hàn, thổ tả, đậu mùa, ly trực trùng, bại liệt, nhiệt thán, yết hầu, quai bị, viêm

màng não, chó dại — trừ các khu nội, ngoại, nhi, sản, có một số giường cách ly để phòng khi có bệnh nhân cần cách ly thì tạm chuyển sang, rồi đưa đến khu cách ly chung của bệnh viện thì không được hưởng).

2. Chi tiết b gồm có:

— Bác sĩ, y sĩ chuyên trách và hàng ngày trực tiếp mổ xác chết các loại bệnh để phục vụ cho việc nghiên cứu bệnh lý ở các khoa bệnh lý giải phẫu như: bệnh viện Bạch mai, bệnh viện Tiệp Khắc Hải phòng, bệnh viện Phủ doãn.

— Y sĩ, y tá, xét nghiệm viên chuyên trách và hàng ngày trực tiếp xét nghiệm vi trùng lao (máu, đờm...) của những bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao và những xét nghiệm viên chuyên trách xét nghiệm vi trùng lao của bệnh viện Bạch mai.

— Bác sĩ, y sĩ chuyên trách và hàng ngày trực tiếp khám bệnh và điều trị bệnh nhân lao, hủi ngoại trú thuộc các phòng khám bệnh lao, hủi ngoại trú.

3. Chi tiết c gồm có:

— Nhân viên trong các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao và khu lao của bệnh viện Bạch mai, làm công tác vệ sinh nhà xác, vệ sinh hố xí, cống rãnh, giặt quần áo, rửa bát đĩa của bệnh nhân lao.

— Nhân viên phụ trách bề ướp xác của Viện giải phẫu trường Đại học y dược thường xuyên phải ngâm, rửa, luộc, bom thuốc vào xác và chuyển xác đến phòng thực tập cho sinh viên thực tập.

— Nhân viên phụ trách nhà xác của thành phố Hà nội.

Theo điều 6 của nghị định là những cán bộ, nhân viên công tác trong những điều kiện sau đây được hưởng một khoản phụ cấp ấn định là 5 đồng một tháng:

1. Chi tiết a gồm có:

— Bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, y tá, dược tá công tác ở các phòng hóa nghiệm độc chất hàng ngày phải tiếp xúc với các loại acide mạnh, hóa chất độc, làm việc trong các phòng kín, nóng bức, thiếu không khí như: bộ phận độc chất phủ tạng (phòng kiểm nghiệm), phòng độc chất kỹ nghệ (Viện Vệ sinh), phòng hóa dược hữu cơ, phòng phân tích hóa vô cơ (Trường Đại học y dược).

— Cán bộ, nhân viên công tác ở các phòng thí nghiệm nuôi cấy, sản xuất vi trùng hàng ngày phải làm việc trong phòng kín nóng bức, thiếu không khí của Viện Vi trùng như: cầu trùng sinh bệnh, bệnh súc vật lây cho người, giang mai, vi trùng đường ruột, siêu vi trùng, đông y thực nghiệm, giải độc tố, giữ giống, kháng nguyên, bộ phận nuôi súc vật đang thí nghiệm.

2. Chi tiết b gồm có:

— Nhân viên làm công tác nhà xác, chôn liệm xác chết ở các bệnh viện (trừ những nhân viên công tác đội chỉ luân phiên quét dọn, chứ không làm nhiệm vụ chính là chôn liệm thì không được hưởng).

— Bác sĩ làm công tác giảng dạy ở bộ môn giải phẫu của Trường Đại học y dược làm nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên thực tập về giải phẫu.

— Nhân viên công tác nhặt xác, chôn liệm xác chết vô thừa nhận thuộc thành phố Hà nội.

3. Chi tiết c gồm có:

— Những cán bộ nhân viên khác thường ngày phải làm việc trong khu vực bệnh nhân lao, thỉnh thoảng có tiếp xúc với bệnh nhân như: công tác chính trị bệnh nhân, kế toán viện phí, gác cổng, lái xe, y tá hành chính, quản lý cấp dưỡng bệnh nhân... ở các bệnh viện chuyên khoa lao, phân viện lao, viện điều dưỡng lao (không kể giữ trẻ, y tá cơ quan, cấp dưỡng tập thể và những người không làm việc trong khu vực bệnh nhân).

— Y tá, hộ lý công tác ở phòng điện quang làm nhiệm vụ hướng dẫn bệnh nhân vào buồng điện chứ không phải thường xuyên đứng cạnh máy.

— Y tá, hộ lý công tác ở phòng khám bệnh lao hủi làm nhiệm vụ tiếp nhận ít nhiều có tiếp xúc với bệnh nhân.

— Y sĩ, y tá các đội lưu động chống lao, hủi hàng ngày làm nhiệm vụ phát thuốc, điều trị ngoại trú và phát hiện lao hủi.

— Nhân viên xét nghiệm các bệnh viện khác có một số giường bệnh lao, được phân công đặc trách xét nghiệm bệnh phẩm lao (kể cả nội và ngoại trú) đồng thời xét nghiệm bệnh phẩm những tạp bệnh khác.

III. CÁCH TÍNH PHỤ CẤP

Theo điều 7 của nghị định thì cách tính phụ cấp như sau:

a) Chi tiết 1: 1/3 mức phụ cấp áp dụng cho:

— Cán bộ, nhân viên chuyên trách công việc trên, nhưng vì lý do nào đó như: nghỉ có việc riêng, con ốm mẹ nghỉ, đi học, đi công tác... trong tháng chỉ làm việc trên 5 ngày, dưới 10 ngày tại những nơi đã quy định.

— Cán bộ, nhân viên không chuyên trách công tác trên, nhưng được phân công kiêm nhiệm, tổng cộng trong tháng chỉ làm việc trên 5 ngày dưới 10 ngày tại những nơi đã quy định.

— Cán bộ, nhân viên khác do yêu cầu công tác bất thường được điều đến làm việc tại những nơi đã quy định liên tiếp trên 5 ngày, dưới 10 ngày trong tháng ấy.

www.ThuVienPhapLuac.com
097 163 6684 * Tel: 84-8-3845 6684 * Fax: 84-8-3845 6684

LawSoft

b) Chi tiết 2: 2/3 mức phụ cấp áp dụng cho:

— Cán bộ, nhân viên chuyên trách công tác trên, nhưng vì lý do nào đó như nghỉ việc riêng, đi công tác... trong tháng chỉ làm việc trên 10 ngày dưới 20 ngày tại những nơi đã quy định.

— Cán bộ, nhân viên không chuyên trách công tác trên, nhưng được phân công kiêm nhiệm, tổng cộng trong tháng làm việc trên 10 ngày dưới 20 ngày tại những nơi đã quy định.

— Cán bộ, nhân viên khác do yêu cầu công tác bất thường được điều động đến làm việc tại những nơi đã quy định liên tiếp trên 10 ngày dưới 20 ngày trong tháng ấy.

c) Chi tiết 3: cả mức phụ cấp áp dụng cho:

— Các bộ, nhân viên chuyên trách và hàng ngày liên tiếp làm việc tại các nơi đã quy định, hoặc do yêu cầu công tác được phân công kiêm nhiệm làm thêm việc khác nhưng trong tháng đã trực tiếp làm tại những nơi đã quy định trên 20 ngày.

— Cán bộ, nhân viên khác do yêu cầu công tác bất thường được điều động đến làm việc tại những nơi đã quy định liên tiếp trên 20 ngày trong tháng ấy.

d) Những thời gian không được hưởng:

— Cán bộ, nhân viên tuy chuyên trách công tác trên, nhưng những thời gian đi học, đi bồi túc, đi công tác, con ốm mẹ nghỉ, nghỉ việc riêng, nghỉ ốm trên 7 ngày (không kể thời gian nghỉ phép hàng năm) thì không được hưởng.

— Cán bộ, nhân viên được phân công kiêm nhiệm hoặc do yêu cầu công tác bất thường được điều động đến làm việc tại những nơi đã quy định không quá 5 ngày trong tháng ấy cũng không được hưởng.

Theo điều 8 của nghị định là những sinh viên trong thời gian thực tập, công nhân, nhân viên ngoài biên chế, nếu công tác trong các điều kiện quy định ở các điều 2, 3, 4, 5, 6 của nghị định này cũng được hưởng.

Bộ giải thích như sau:

— Những sinh viên và học sinh y sĩ trung cấp trong thời gian thực tập nếu do yêu cầu công tác mà được điều động đến công tác và thời gian học tập chuyên khoa hóa tại những nơi đã quy định thì mới được hưởng. Còn đối với sinh viên và học sinh y sĩ trung cấp do yêu cầu học tập được bố trí đến để học tập thêm thực tế thì không được hưởng.

— Cán bộ, nhân viên ngoài biên chế như hợp đồng, tạm tuyển làm việc trong những điều kiện trên cũng được hưởng (trừ nhân viên, công nhân công nhật).

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Theo điều 9 của nghị định thì chế độ phụ cấp cho những cán bộ nhân viên trong ngành y tế làm việc trong điều kiện dễ bị truyền nhiễm và có hại sức khỏe được thi hành kể từ ngày 1-9-1960. Các điều khoản quy định về chế độ phụ cấp trong thông tư số 45-BYT/TT ngày 15-10-1957 và thông tư số 18-BYT/TT ngày 30-6-1959 của Bộ hết hiệu lực kể từ ngày quy định của nghị định số 59-CP.

Bộ quy định áp dụng điều khoản trên như sau:

1. Cán bộ, nhân viên trước đây ở trong điều kiện công tác đã được phụ cấp theo tinh thần thông tư số 45 và thông tư số 18 nay, nếu công tác ấy vẫn nằm trong diện được hưởng phụ cấp mới theo quy định của nghị định số 59 cao hơn mức phụ cấp cũ thì được truy lĩnh khoản chênh lệch này kể từ ngày 1-9-1960, nhưng nếu phụ cấp cũ đã lĩnh cao hơn phụ cấp mới thì không phải truy hoàn khoản tiền chênh lệch đã lĩnh.

2. Cán bộ, nhân viên trước đây chưa được hưởng diện phụ cấp của thông tư số 45 và thông tư số 18 nay mới được quy định phụ cấp trong nghị định số 59 thì được hưởng phụ cấp mới này kể từ ngày 1-9-1960.

3. Những cán bộ, nhân viên được bố trí công tác ở những nơi đã quy định trên sau ngày 1-9-1960 thì được hưởng kể từ ngày nhận công tác ấy.

Để thi hành chế độ phụ cấp theo nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ có kết quả tốt, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh, các Sở, Ty Y tế, các cơ quan trực thuộc đặt kế hoạch phổ biến và áp dụng trong phạm vi những đối tượng đã quy định, tuyệt đối không được tràn lan. Còn những trường hợp nào xét chưa hợp lý hoặc chưa được quy định ở trên cần xét để phụ cấp thì phải báo cáo về Bộ để nghiên cứu.

Hàng tháng sau khi thanh toán khoản phụ cấp này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc và các địa phương báo cáo về Bộ rõ những trường hợp đã được hưởng phụ cấp theo mẫu kèm theo⁽¹⁾.

Hà nội, ngày 30 tháng 11 năm 1960

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

NGUYỄN ĐỨC THẮNG

(1) Mẫu báo cáo không đăng trong Công báo này.